

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 02/TTLT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1994

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt

Thi hành Điều 3, Quyết định số 574/TTg, ngày 25/11/1993 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đặc biệt áp dụng đối với công chức viên chức, lực lượng vũ trang công tác ở một số hải đảo xa và một số vùng biên giới có điều kiện sinh hoạt đặc biệt khó khăn; sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Những người làm việc ở các địa bàn quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư này được hưởng phụ cấp đặc biệt bao gồm:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên, hạ sĩ quan, binh sĩ trong lực lượng vũ trang;
- Công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp;
- Cán bộ, công nhân viên cơ quan Đảng, đoàn thể;
- Công nhân,viên chức trong các doanh nghiệp.

II. MỨC PHỤ CẤP VÀ CÁCH TÍNH TRẢ

1. Mức phụ cấp

a- Phụ cấp đặc biệt tính trên tiền lương cấp hàm, hoặc phụ cấp quân hàm, tiền lương theo ngạch, bậc; tiền lương chức vụ.

b- Phụ cấp gồm 3 mức: 100% - 50% - 30% áp dụng cho các đối tượng nói trên theo địa bàn được quy định trong phụ lục kèm theo.

Ví dụ 1: Một Trung úy có hệ số mức lương quân hàm là 3,5; mức lương được hưởng của 1/4/1993 là: 237.000 đồng/tháng,ở nơi có mức phụ cấp đặc biệt 50% thì hàng tháng được

hưởng phụ cấp là:

$237.000 \text{ đồng} \times 50\% = 118.500 \text{ đồng/tháng}$.

Ví dụ 2: Một Cán bộ có hệ số mức lương 2,51; mức lương được hưởng của 1/4/1993 là: 182.000 đồng/tháng; ở nơi được áp dụng mức phụ cấp đặc biệt 30% thì hàng tháng được phụ cấp là:

$182.000 \text{ đồng} \times 30\% = 54.600 \text{ đồng/tháng}$

2. Cách tính trả

- Phụ cấp đặc biệt được tính và trả theo nơi làm việc cùng kỳ lương hoặc phụ cấp quân hàm hàng tháng.
- Đối với đối tượng hưởng lương từ ngân sách, phụ cấp đặc biệt do ngân sách Nhà nước chi trả theo phân cấp hiện hành. Đối với các doanh nghiệp được tính vào đơn giá tiền lương và hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông.
- Phụ cấp đặc biệt chỉ trả cho những tháng thực sự công tác trên địa bàn, khi rời khỏi địa bàn từ 1 tháng trở lên (trừ nghỉ phép) hoặc đến công tác không tròn tháng thì không được hưởng.
- Khoản phụ cấp này không dùng tính các chế độ bảo hiểm xã hội.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ tháng 1/1994.

DANH SÁCH

CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐẶC BIỆT

(Kèm theo Thông tư Liên bộ số 02/LBTT

ngày 23 tháng 01 năm 1994)

Số TT	Tỉnh	Tên xã, huyện	Mức phụ cấp đặc biệt
1	Quảng Ninh	Huyện Hải Ninh:	

		- Đồn biên phòng Lục Phủ, Pò Hèn	30%
		- Xã Quảng Sơn, xã đảo Vĩnh Thực, đảo Trần	30%
		Huyện Quảng Hà:	
		- Đảo Cái Chiên	30%
		Huyện Cẩm Phả:	
		- Đảo Cô Tô, Quan Lạn, Trà Bản	30%
2	Lạng Sơn	Huyện Cao Lộc:	
		- Đồn biên phòng Thanh Lòa	30%
		Huyện Tràng Định:	
		- Đồn biên phòng Na Hình, Bình Nghi, Pò Mã	30%
		Huyện Đình Lập:	
		- Đồn biên phòng Bắc Xa	50%
		Huyện Lộc Bình:	
		- Xã Mẫu Sơn	30%
3	Cao Bằng	Huyện Bảo Lạc:	
		- Đồn biên phòng Xuân Trường, Cô Ba, Cốc Pàng	50%
		Huyện Hạ Lang:	
		- Xã Thị Hoa; đồn biên phòng Quang Long,	30%

		Lý Quốc	
		Huyện Hà Quảng:	
		- Xã Tổng Cọt, Lũng Nặm	30%
		Huyện Thông Nông:	
		- Đồn biên phòng Cản Yên	30%
		Huyện Trùng Khánh:	
		- Đồn biên phòng Ngọc Khê	30%
		Huyện Thạch An	
		- Đồn biên phòng Đức Long	30%
4	Lao Kai	Huyện Bắc Hà:	
		- Xã Xi-ma-cai	50%
		Huyện Mường Khương:	
		- Xã Tả Gia Khâu, Nặm Chảy, Mường Khương, Pha Long	50%
		Huyện Bát Sắt:	
		- Xã Trịnh Tường	30%
		- Xã A-mú Sung, I Tý	50%
5	Hà Giang	Huyện Mèo Vạc:	
		- Xã Thượng Phùng	50%
		- Xã Sơn Vĩ	100%

		Huyện Đồng Văn:	
		- Xã Ma Lé, Phố Là, Đồng Văn	50%
		Huyện Yên Minh:	
		- Xã Bạch Đích	50%
		Huyện Quảng Bạ:	
		- Xã Tùng Vài, Nghĩa Thuận	50%
		Huyện Hoàng Su Phì:	
		- Xã Thàng Tín	50%
		- Xã Bản Máy	100%
		Huyện Xín Mần:	
		- Xã Xín Mần	50%
6	Lai Châu	Huyện Phong Thổ:	
		- Xã Nậm Xe, Đào San, Sì Lớ Lầu, Vàng Ma Chải	50%
		- Xã Ma Li Pho	30%
		Huyện Sìn Hồ:	
		- Xã Huổi Luông	50%
		Huyện Mường Tè:	
		- Xã Hua Bum, Pa Ủ, Mường Tè	50%
		- Xã Ka Lăng, Chung Chải, Mường Nhé	100%